

Số /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/HU ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Huyện ủy Tam Đường về kế hoạch xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025; UBND huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chú trọng phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; huy động tối đa sự chung tay, ủng hộ của các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; khai thác tối đa các tiềm năng, thế mạnh. Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, phân bổ nguồn lực đầu tư hợp lý; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Huyện Tam Đường chung sức xây dựng nông thôn mới”, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để mỗi ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị có hoạt động cụ thể để hưởng ứng các phong trào thi đua.

Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XX và Kế hoạch số 16-KH/HU ngày 11/12/2020 của Huyện ủy Tam Đường; với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đảm bảo xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025. Đồng thời thực hiện tốt nguyên tắc xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy đảng, chính quyền đóng vai trò chỉ đạo, điều hành quá trình xây dựng quy hoạch, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, vận động nhân dân phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là người dân về xây dựng nông thôn mới; để người dân tự nhận thức rõ mình là chủ thể, “vừa là người tham gia thực hiện, vừa là người thụ hưởng chương trình”. Từ đó, tạo ra sự đồng thuận và tinh thần, khát vọng trong xây dựng, đổi mới quê hương. Tập trung chỉ đạo củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã đạt chuẩn, chú trọng vào các tiêu chí chưa bền vững (môi trường, tổ chức sản

xuất, thu nhập, hộ nghèo..); lồng ghép các nguồn vốn, huy động có hiệu quả các nguồn lực và sự tham gia của Nhân dân để đầu tư xây dựng 4 xã đạt chuẩn.

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là cuộc vận động lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với sự tham gia cao nhất của mọi người dân nông thôn. Gắn kết quả xây dựng nông thôn mới với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện, các xã, thị trấn.

Kế hoạch triển khai chương trình xây dựng NTM đến năm 2025 phải có lộ trình hợp lý, bước đi vững chắc, đảm bảo ổn định chính trị, xã hội ở nông thôn, phù hợp với điều kiện của huyện và khả năng đóng góp của nhân dân. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí 8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015-2020 đảm bảo đạt chuẩn khi tổ chức đánh giá lại.

(2) Xây dựng 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2024, gồm: Sơn Bình, Giang Ma đạt chuẩn năm 2022; Tả Lèng đạt chuẩn năm 2023; Nà Tầm đạt chuẩn năm 2024.

(3) Nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt, hoàn thành các tiêu chí cấp huyện chưa đạt theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

(4) Xây dựng 2 xã (Bình Lư và Bản Bo) cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 5 bản du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới (bản Chu Va 6 - xã Sơn Bình; bản Lao Tỹ Phùng - xã Nùng Nàng; bản Sỉ Thâu Chải - xã Hồ Thầu; Bản Thẳm - xã Bản Hòn và bản Lao Chải 1 - xã Khun Há).

III. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ

1.1. Duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí 8 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Bình Lư; Bản Bo; Bản Giang; Bản Hon; Nùng Nàng; Hồ Thầu; Thèn Sin và Khun Há)

Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tiếp tục đầu tư và hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn tạo điều kiện cho phát triển Kinh tế - Xã hội, ưu tiên đầu tư kiên cố hoá các công trình thủy lợi để đáp ứng yêu cầu sản xuất và phòng chống thiên tai; nâng cao chất lượng tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, văn hóa; tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình về nhà ở của Chính phủ; các dự án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chủ lực trên địa bàn xã theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP); thực hiện tốt các chính sách về việc làm đối với lao động trong độ tuổi; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân. Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và sử dụng nhà tắm, nhà tiêu, bể chứa nước hợp vệ sinh, thay đổi thói quen, tập tục lạc hậu gây ô nhiễm môi trường; tổ chức thu gom, tập kết và xử lý rác, chất thải đảm bảo theo quy định; kiểm soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường; cơ sở chăn nuôi phải có chuồng trại hợp vệ sinh, xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh; mô hình cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

Bố trí nguồn vốn thực hiện cứng hóa 28,2 km đường giao thông nội đồng, trục bản (*Bản Giang 4,8 km; Bình Lư 2,1 km; Bản Bo 04 km; Nùng Nàng 3,5 km; Hồ Thầu 3,5 km; Bản Hon 3km; Khun Há 3,5km, Thèn Sin 3,75km*); sửa chữa và xây dựng 06 nhà văn hóa bản (*Bản Giang 02 nhà; Bình Lư 04 nhà*); xóa 16 nhà tạm (*Bản Bo 05 nhà, Bản Giang 11 nhà*). Hình thành vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung 440ha (*Thèn Sin 60ha, Hồ Thầu 100ha, Bình Lư 220 ha, Bản Bo 60ha*); trồng mới 90ha cây chanh leo (*Thèn Sin 10ha, Hồ Thầu 40ha, Khun Há 40ha*); trồng mới 120ha cây chuối (*Hồ Thầu 30ha, Bình Lư 40ha, Bản Giang 50ha*); trồng chè mới 300ha (*Khun Há 200ha, Bản Bo 50ha, Thèn Sin 50ha*); cây ăn quả ôn đới 90ha (*Nùng Nàng 30ha, Hồ Thầu 30ha, Khun Há 30ha*); thu hút đầu tư xây dựng 01 cơ sở chế biến quả tươi (chanh leo, chuối); 01 cơ sở chế biến mắc ca.

(Biểu chi tiết số 01 về hạ tầng nông thôn kèm theo)

1.2. Xây dựng 4 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới

Tổ chức rà soát, đánh giá thực tế các tiêu chuẩn quy định về hạ tầng kinh tế - xã hội của các xã chưa đạt chuẩn theo quy định; xác định đúng nhu cầu nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các công trình hạ tầng, cơ sở vật chất xây dựng đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ cho sản xuất hàng hóa tập trung và sinh hoạt của người dân, đồng thời lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án và đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong quá trình tổ chức thực hiện. Quan tâm đầu tư, xây dựng các trường học, nhà văn hóa, giao thông, thủy lợi... xây dựng kế hoạch sử dụng đúng mục đích, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng để phát huy hết

công năng của công trình đã được đầu tư trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo các tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, môi trường, điện sáng nông thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo xã, các đồng chí lãnh đạo xã, các đoàn thể phụ trách các lĩnh vực; các bản, gắn trách nhiệm với từng cá nhân về kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xã Sơn Bình: Xây dựng trường đạt chuẩn theo quy định (Mầm non, tiểu học và THCS); xóa 15 nhà tạm, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 50 triệu đồng/người/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 12%; 90 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; xây dựng mới 180 hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì, trồng mới một số cây trồng: Dong riềng 40 ha; cây ăn quả ôn đới 20 ha. Tiếp tục xây dựng các tiêu chí, như: Cứng hóa thêm 4 km đường giao thông nội đồng; xây dựng 03 nhà văn hóa, gồm các bản (Chu Va 6, Huồi Ke và Chu Va 8); nâng cấp sửa chữa 02 công trình nước sinh hoạt (bản Nậm Dê và bản Tân Hợp).

- Xã Giang Ma: Tiếp tục duy trì và phát triển diện tích cây ăn quả ôn đới (cây lê, cây hồng), cây dược liệu, định hướng sử dụng có hiệu quả kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng; hỗ trợ sản xuất theo chính sách của tỉnh, thu nhập đạt trên 50 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 12%; tiếp tục tuyên truyền vận động học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trên 70%; xây dựng 112 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và nâng tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh lên trên 70%; duy trì các hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường trên 60%, tiếp tục nâng cao tỷ lệ các tiêu chí, như: Cứng hóa 3,8 km đường giao thông (đường giao thông ngõ bản 2,1km, đường giao thông nội đồng 1,7km), sửa chữa 03 nhà văn hóa bản (bản Giang Ma, Xin Chải và bản Tả Cu Tỷ), xây dựng 01 điểm bán hàng nông sản của xã; nâng cấp, sửa chữa 04 công trình nước sinh hoạt (bản Giang Ma, Mào Phô, Sin Câu, Ngải Trù).

- Xã Nà Tăm: Tập trung xóa 10 nhà tạm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích kém hiệu quả sang cây có giá trị kinh tế cao (chè, dưa, mắc ca, dong riềng...), chỉ đạo sản xuất tăng vụ (ngô, đậu tương), nhằm tăng thu nhập cho người dân, thu nhập đạt trên 50 triệu đồng/người/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 12%, trồng mới 100ha chè, 30 ha cây chuối, 10 ha cây dong riềng, vận động học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trên 70%; tổ chức kiện toàn hệ thống tổ chức chính trị đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Tiếp tục đầu tư nâng cao tỷ lệ các tiêu chí, như: Cứng hóa 3,7 km đường giao thông (đường giao thông liên bản 0,3km, đường giao thông nội đồng 3,4km), nâng cấp, sửa chữa đường giao thông; làm rãnh thoát nước đường trục bản tại 8 bản (Nà Luông, Nà Hiêng, Nà Kiêng, Phiêng Giăng, Coóc Nọc, Nà Tăm, Nà Vàn và Nà Ít) có chiều dài 3,5km; san gạt mặt bằng sân thể thao xã 0,5ha, sửa chữa; nâng cấp 5 công trình nước sinh hoạt (Phiêng Giăng, Nà Luông, Nà Hiêng, Nà Vàn và Nà Tăm).

- Xã Tả Lèng: Xây dựng trường đạt chuẩn theo quy định, xóa 17 nhà tạm, dột nát; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng, duy trì diện tích thảo quả, diện tích cây lương thực, cây ăn quả ôn đới, thu

nhập của người dân đạt trên 50 triệu đồng/người/năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 12%, thành lập 01 HTX hoạt động theo Luật HTX năm 2012, 162 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh đạt trên 70%; duy trì các hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường và nâng tỷ lệ hộ có chuồng trại đảm bảo vệ sinh trên 72,5%; trồng mới 140ha cây chè cô thụ, trồng mới 29 ha cây ăn quả ôn đới, 5 ha dong riềng. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ các tiêu chí, như: Cứng hóa 4km đường giao thông (3,5km đường giao thông liên bản, 0,5km đường giao thông nội đồng), nâng cấp, sửa chữa 02 công trình nước sinh hoạt (bản Phìn Ngan Lao Chải – Phìn Ngan Sin Chải và bản San Tra Mán).

(Biểu chi tiết số 02 kèm theo)

1.3. Xây dựng 2 xã cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao và 5 bản du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới

a) Xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao (Bình Lu và Bản Bo)

Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển nông thôn bền vững; có kinh tế phát triển; hạ tầng kinh tế xã hội theo hướng hiện đại, hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nhân dân hài lòng và đồng tình ủng hộ thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

Tập trung rà soát và đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng đã được đầu tư; thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ; mô hình câu lạc bộ hoạt động hiệu quả về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương; thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường; có mô hình điển hình về thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Bản du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới (Sì Thầu Chải – Hồ Thầu; Lao Ty Phùng – Nùng Nàng; Chu Va 6 – Sơn Bình; Bản Thảm – xã Bản Hòn và Lao Chải 1 – Khun Há)

Tiếp tục rà soát và đầu tư hệ thống giao thông trục bản, nội bản; hàng năm tổ chức duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường theo quy định và phân đầu 100% đường trục bản, ngõ bản được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa. Các bản tổ chức duy trì tốt tỷ lệ 100% số hộ được sử dụng điện thường xuyên đảm bảo an toàn từ các nguồn, phân đầu bản không còn nhà tạm và có trên 90% hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định; hàng năm có trên 70% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục theo học trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông hoặc học nghề; có 100% số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; tỷ lệ

hộ nghèo dưới 10%; giữ vững bản đạt văn hóa, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhà văn hóa bản, tổ chức thành lập 01 đội văn nghệ hoạt động có hiệu quả; sắp xếp sân ngõ, ao, vườn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ; thực hiện thu gom và xử lý rác thải, nước thải theo quy định; phấn đấu mỗi bản có 01 sản phẩm OCOP; hàng năm đón khoảng 14.000-15.000 lượt khách tham quan, du lịch; phấn đấu mỗi bản xây dựng 3-5 nhà làm dịch vụ Homestay, đảm bảo các điều kiện theo quy định. Tạo sinh kế, việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn; giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, gắn với bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa và bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

1.4. Hoàn thiện theo bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới

1.4.1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Triển khai xây dựng lập quy hoạch vùng huyện đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và Đề án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

Chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới gồm: Quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Đồng thời ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. Điều chỉnh, bổ sung đề án xây dựng nông thôn mới. Triển khai thí điểm, tiến tới nhân rộng quy hoạch các mô hình kinh tế nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phải đảm bảo dân chủ, công khai, lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, đảng viên và nhân dân.

1.4.2. Giao thông

Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo đạt chuẩn, kết nối với mạng lưới giao thông liên vùng và tới trung tâm xã; hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã, liên kết các khu dân cư với khu sản xuất theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của huyện, phấn đấu 100% các bản có đường ô tô hoặc xe máy được cứng hóa, đi lại thuận lợi. Tổ chức lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn giao thông để thuận tiện cho các phương tiện giao thông hoạt động khu vực thị trấn Tam Đường. Trong giai đoạn 2021 - 2025 cần đầu tư, nâng cấp, mở rộng, làm rãnh, lát vỉa hè 4 tuyến đường trung tâm huyện, với chiều dài 2,1 km.

1.4.3. Thủy lợi

Hàng năm ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi bảo đảm an toàn, phát huy hiệu quả công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xử lý vi phạm xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn vào công trình thủy lợi; đặc biệt phải thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi nhằm đảm bảo sức khỏe của người dân cũng như phục vụ sản xuất nông nghiệp,

dân sinh. Đầu tư xây dựng mới 01 công trình tại Thị trấn Tam Đường, với chiều dài 4,3 km; Đề xuất xây dựng hồ chứa nước Thủy lợi Nậm Thi phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân.

1.4.4. Điện

Tổ chức rà soát và tập trung cải tạo, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển Kinh tế - Xã hội của huyện. Đầu tư làm mới điện chiếu sáng đường Hồ Thầu - Bình Lư - Thị trấn Tam Đường và 5 tuyến trung tâm huyện, với chiều dài 6,9 km.

1.4.5. Giáo dục - Y tế - Văn hóa

- **Về giáo dục:** Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, công tác xóa mù chữ; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; đồng thời huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị dạy học đạt tiêu chí trường chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Phần đầu có trên 75% số giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục và 100% các trường được bố trí đủ giáo viên theo quy định, chất lượng; phần đầu đến năm 2025 có trên 58% tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới 3 trường; công nhận lại 17 trường), có 82,86% phòng học được xây dựng kiên cố; 100% các trường được đầu tư trang thiết bị học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo lộ trình; tổ chức duy trì huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 (trong đó 92,3% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn mức độ 2); công tác xóa mù chữ mức độ 1 (trong đó 92,3% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn mức độ 2); tổ chức thực hiện tốt việc duy trì học sinh đến lớp đúng độ tuổi (trên 99,9% đối với trẻ 5 tuổi; trên 99,9% học sinh tiểu học; 96,5% đối với học sinh THCS). Tiếp tục duy trì trường THPT Bình Lư đạt chuẩn quốc gia và phần đầu hết năm 2023 huyện có thêm 01 trường THPT đạt chuẩn (Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Tam Đường) nâng tổng số trường THPT đạt chuẩn 2/2 trường, đạt 100%. Đầu tư trường phổ thông dân tộc bán trú huyện Tam Đường đạt chuẩn theo quy định, phục vụ cho 350 học sinh. Đáp ứng đủ cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy và học cho nhà trường; đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- **Về Y tế:** Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống. Xây dựng hệ thống y tế theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Bảo đảm tất cả người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; phần đầu có trên 99% người dân tham gia bảo hiểm y tế; có trên 70% dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, trên 90% trạm y tế xã, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; tổ chức thực hiện tốt 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, có

trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo chương trình Tiêm chủng mở rộng; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 18%; thể thấp còi dưới 26,7%; tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85% và tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trong cộng đồng giảm còn 0,38%. Tiếp tục duy trì Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn theo quy định. Đầu tư mở rộng và xây dựng mới khu khám, chữa các bệnh cách ly các bệnh truyền nhiễm và phục hồi chức năng của Trung tâm Y tế huyện.

- **Về Văn hóa:** Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phần đầu đến năm 2025 toàn huyện có 88% số hộ gia đình, 86% số khu dân cư, 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Củng cố, nâng cao và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa - thông tin từ huyện đến cơ sở, đảm bảo hoạt động thường xuyên, phục vụ tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc gắn với phát triển dịch vụ du lịch và hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện. Hướng dẫn, đôn đốc và chỉ đạo các cơ quan thông tin tuyên truyền đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, đúng quy định pháp luật, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng. Đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cho truyền thanh - truyền hình và hệ thống truyền thanh cơ sở. Phát huy hoạt động hiệu quả sân vận động huyện Tam Đường, tiếp tục đầu tư xây dựng để đáp ứng được nhu cầu tập luyện, thi đấu của nhân dân trong huyện. Đầu tư xây dựng khuôn viên hệ thống sân vận động, như: Đường chạy tiêu chuẩn, các hệ thống phụ trợ phục vụ nhu cầu tập luyện, thi đấu của Nhân dân; Xây dựng nhà điều hành cấp IV-3 gian.

1.4.6. Sản xuất

Tổ chức rà soát và điều chỉnh quy hoạch và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng, thu hút tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trong nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào cải tạo, thâm canh tăng vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng nhãn hiệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp trên thị trường.

Tập trung chỉ đạo hình thành vùng sản xuất lúa hàng hóa (600 ha tại các xã: Thèn Sin 60ha, Tả Lèng 40ha, Hồ Thầu 100ha, Thị trấn 120ha, Bình Lư 220ha và Bản Bo 60ha), mở rộng vùng chè tập trung chất lượng cao (trồng mới 400ha tại các xã: Khun Há 200ha, Nà Tăm 100ha, Bản Bo 50, Thèn Sin 50ha) nâng tổng diện tích chè lên trên 2.200 ha; bảo tồn, khai thác hiệu quả số lượng chè cổ thụ hiện có, trồng bổ sung theo chính sách và đề án của tỉnh để mở rộng diện tích gắn với xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; tiếp tục phát triển, mở rộng cây ăn quả ôn đới (trồng mới 120ha tại các xã: Giang Ma 30ha, Nùng Nàng 30ha, Hồ Thầu 30ha, Khun Há 30ha) tạo thành vùng tập trung có quy mô trên 300 ha; chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung như: Chanh leo (100 ha tại các xã: Thèn Sin 10ha, Hồ Thầu 40ha, Thị trấn 10ha, Khun

Há 40ha), chuối (150ha tại các xã: Hồ Thầu 30ha, Bình Lư 40ha, Nà Tăm 30ha, Bản Giang 50ha), dong riềng (150ha tại các xã: Thèn Sin 10ha, Tả Lèng 5ha, Hồ Thầu 5ha, Thị trấn 35ha, Bình Lư 45ha, Sơn Bình 40ha, Nà Tăm 10ha). Đẩy mạnh các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng; thu hút tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân vào đầu tư trong nông nghiệp: mắc ca 800 ha (trong đó 250ha trồng thuần tại xã Khun Há 100ha và Nà Tăm 150ha...), chè cổ thụ (140 ha tại xã Tả Lèng), cây dược liệu quý (trồng mới 1,5ha cây Sâm Lai Châu và cây bảy lá một hoa tại xã Giang Ma, Hồ Thầu và Khun Há), phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng bán công nghiệp và công nghiệp có kiểm soát (thu hút từ 1-2 doanh nghiệp), khuyến khích, hỗ trợ nhân dân xây dựng chuồng trại tập trung, thực hiện tái đàn, mở rộng chăn nuôi đảm bảo kiểm soát dịch bệnh. Thực hiện tốt các hình thức liên kết theo chuỗi giá trị gia tăng từ cung cấp đầu vào - tổ chức sản xuất - chế biến - tiêu thụ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân và tổ chức đại diện của nông dân; xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật sản xuất theo hướng áp dụng các quy trình quản lý an toàn thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP), có ít nhất 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao. Xây dựng 03 nhà máy, cơ sở chế biến (Chế biến gạo, chế biến quả tươi, chế biến mắc ca).

1.4.7. Tài nguyên và môi trường

Tập trung chỉ đạo công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Quản lý khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên nhất là đất nông nghiệp, khuyến khích sử dụng các nguyên liệu, nhiên liệu thân thiện với môi trường. Chủ động kiểm soát các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai của Trung ương, tỉnh và huyện. Xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật. Có hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn và các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. Phấn đấu hết năm 2024 tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện đạt tiêu chuẩn theo quy định. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.

1.4.8. An ninh, trật tự xã hội

Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; nâng cao năng lực, sức chiến đấu và trách nhiệm của lực lượng chuyên trách trong công tác đảm bảo an ninh trật tự để chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu và thực hiện tốt các nhiệm vụ đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội huyện.

Phấn đấu hàng năm giảm 5% số vụ, tội phạm hình sự, điều tra khám phá tội phạm đạt từ 85% trở lên, trọng án đạt 100%; vận động đầu thú, bắt đối tượng truy nã đạt 20%/năm; 100% tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố được tiếp nhận xử lý; giảm tội phạm mua bán người, 100% các tuyến, địa bàn trọng điểm về mua bán người được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện,

ngăn chặn. Giảm tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành xong án phạt tù xuống dưới 5%; đấu tranh, triệt phá các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; 100% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, thường xuyên được tuyên truyền, giáo dục; duy trì các xã không tệ nạn ma túy và xây dựng thêm 03 xã không tệ nạn ma túy (Hồ Thầu; Khun Há và Giang Ma).

(Biểu chi tiết số 03 kèm theo)

IV. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ

1. Tổng kinh phí 239.600 triệu đồng.

2. Phân kỳ đầu tư

- Năm 2021: 48.820 triệu đồng.
- Năm 2022: 39.850 triệu đồng.
- Năm 2023: 93.770 triệu đồng.
- Năm 2024: 36.060 triệu đồng
- Năm 2025: 21.100 triệu đồng.

3. Nguồn vốn

- Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 67.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn lồng ghép 172.600 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tham mưu Huyện ủy phân công nhiệm vụ các đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách xã và từng tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới để lãnh đạo chỉ đạo. Kịp thời kiện toàn BCD thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chỉ đạo UBND các xã kiện toàn lại Ban quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã, Ban phát triển các thôn, Ban giám sát cộng đồng, phân công cán bộ là đầu mối làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã,...trong việc chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới và hoàn thiện hồ sơ chứng minh các tiêu chí đảm bảo theo quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới theo hướng vai trò chủ thể người dân trong thực hiện Chương trình, sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện thôn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu nhằm nâng cao ý thức tự giác, tự chủ, khơi dậy, phát huy năng động sáng tạo của người nông dân trong tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đưa phong trào thi đua “*Tam Đường chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*”, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và các phong trào thi đua của ngành, tổ chức đoàn thể, địa phương đi vào chiều sâu; nhân rộng các phong trào, mô hình đã đem lại hiệu quả, nhất là phong trào hiến đất, đóng góp tiền, ngày công xây dựng công trình công cộng; kịp thời tôn vinh các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp trong xây

dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện ở cơ sở đối với cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm đề học hỏi cách làm hay, sáng tạo để vận dụng vào địa phương; Chỉ đạo Đài Truyền thành - Truyền hình huyện phối hợp phòng Nông nghiệp và PTNT, UBND các xã thường xuyên đưa tin, bài về xây dựng nông thôn mới, giới thiệu những cách làm hay, gương điển hình tiên tiến tại các địa phương.

3. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

3.1. Đối với cấp xã: Đối với các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2014-2020: Tổ chức rà soát lại hiện trạng, xây dựng kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc duy tu bảo dưỡng các công trình đã xuống cấp đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động của người dân địa phương. Thời gian thực hiện rà soát, báo cáo danh mục và đề xuất nhu cầu vốn gửi về phòng Nông nghiệp và PTNT và phòng Tài chính - Kế hoạch huyện **chậm nhất 30/4/2021**. Đối với 04 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (Tả Lèng, Giang Ma, Nà Tăm và Sơn Bình) tiếp tục rà soát xác định chính xác nội dung và kinh phí thực hiện để hoàn thành tiêu chí; tổ chức khởi công các hạng mục công trình, hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình đã đề ra.

3.2. Đối với cấp huyện: Đề xuất nguồn vốn đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường. Đầu tư xây dựng hạ tầng khu xử lý rác thải tập trung của huyện tại 3 địa điểm, gồm các xã: Bình Lư, Tả Lèng, Bản Hòn) đạt tiêu chuẩn.. chỉ đạo các xã tăng cường xây dựng bể chứa bao bì thuốc Bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường.

Ưu tiên các nguồn vốn từ chương trình MTQG NTM, các chương trình MTQG giảm nghèo, nguồn tăng thu ngân sách tỉnh, huyện, nguồn thu sử dụng đất, xã hội hóa, người dân hiến đất, ngày công và các nguồn vốn khác để đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế xã hội cho các xã, trong đó ưu tiên cho các tiêu chí chưa đạt, cho các xã phấn đấu đạt chuẩn theo lộ trình từng năm. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng dân cư.

4. Thực hiện đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng các vùng sản xuất tập trung, hạ tầng hợp tác xã,... Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, liên kết bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát triển nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai thực hiện tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đẩy mạnh xây dựng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm trên địa bàn nhất là các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện như: Miến dong, chè, chanh leo, mật ong, chuối,.. Tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm hàng nông sản, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn, nhân rộng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả, để Hợp tác xã thực sự là cầu nối giữa người dân với doanh nghiệp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn môi trường thông qua phong trào “Toàn dân bảo vệ môi trường”, phong trào “5 không - 3 sạch”; vận động nhân dân xây dựng đầy đủ 03 công trình, gồm: nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước; các cơ sở chăn nuôi đảm bảo yêu cầu về vệ sinh. Phát động toàn dân tham gia phong trào xây dựng quê hương xanh, sạch, đẹp. Xây dựng các quy chế bảo vệ môi trường, nguồn nước; quy chế quản lý, thu gom rác thải. Vận động các hộ chăn nuôi di chuyển chuồng trại theo Quy định, xây dựng công trình Biogas xử lý chất thải chăn nuôi.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Tổ chức hướng dẫn thực hành chế biến thức ăn bổ sung cho bà mẹ và trẻ em ngay tại xã, bản, nâng cao chất lượng bữa ăn. Đồng thời, trẻ em suy dinh dưỡng được chăm sóc và theo dõi cân nặng hàng tháng, từ đó đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của trẻ để có chế độ dinh dưỡng phù hợp.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, tổng kết, sơ kết và khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích trong thực hiện Chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên BCD huyện

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch chủ động phối hợp với cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn đối với các xã được phân công phụ trách (ít nhất 01 lần/tháng); quan tâm, ưu tiên bố trí lồng ghép các nguồn vốn do ngành mình quản lý để đầu tư, hỗ trợ xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới của năm và các tiêu chí của huyện nông thôn mới.

2. Phòng Nông nghiệp & PTNT (Cơ quan Thường trực BCD; Văn phòng Nông thôn mới huyện)

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn về xây dựng nông thôn mới; tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp xã, thôn bản về xây dựng nông thôn mới (về cơ chế chính sách, Bộ tiêu chí xã NTM, huyện NTM, hướng dẫn trình tự thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, lập hồ sơ chứng minh các tiêu chí xã nông thôn mới,...). Hướng dẫn hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới do ngành phụ trách: Thủy lợi và phát triển sản xuất.

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững; kịp thời tham mưu kiện toàn Đoàn thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới (nếu cần thiết) để tổ chức thẩm tra xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ kết quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình ở các xã, các cơ quan phụ trách tiêu chí báo cáo Lãnh đạo UBND, BCD huyện để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của phòng để hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới do ngành phụ trách: Tiêu chí Quy hoạch, tiêu chí Giao thông, tiêu chí Điện. Hoàn thiện hồ sơ chứng minh đối với tiêu chí đảm bảo theo quy định. Hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới do ngành phụ trách: Giao thông, Điện, Cơ sở hạ tầng thương mại và Nhà ở dân cư.

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức chỉnh trang hành lang, rãnh thoát nước, trồng hoa, cây xanh dọc các tuyến đường huyện đảm bảo vệ sinh môi trường, thường xuyên tạo cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

Hướng dẫn các xã thực hiện xây dựng hạng mục công trình áp dụng cơ chế đặc thù theo mẫu thiết kế điển hình quy định của tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện bố trí và lồng ghép các nguồn vốn đối với 4 xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong các năm 2022; 2023 và 2024; tổng hợp nhu cầu kinh phí để phân đấu huyện nông thôn mới năm 2025 trình UBND tỉnh xem xét ưu tiên nguồn lực hỗ trợ. Hướng dẫn các xã thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ ngân sách và trình tự, thủ tục đầu tư các công trình đảm bảo theo đúng quy định. Hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới do ngành phụ trách: Tổ chức sản xuất.

5. Phòng Văn hóa thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các xã nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Hướng dẫn các xã, các thôn bản thực hiện đồng nhất sắp xếp hệ thống thiết chế văn hóa; Trực tiếp phụ trách, hướng dẫn hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới do ngành phụ trách (chỉ tiêu Văn hóa và cơ sở hạ tầng văn hóa) và hoàn thiện hồ sơ chứng minh chỉ tiêu đảm bảo theo quy định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Phòng Tài nguyên và môi trường

Tham mưu UBND huyện nội dung, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện hoàn thành, hoàn thiện hồ sơ chứng minh tiêu chí Môi trường trong Bộ tiêu chí huyện NTM, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, nhu cầu kinh phí; đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm), hoàn thiện hồ sơ chứng minh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đạt chuẩn theo đúng lộ trình. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về Lãnh đạo UBND huyện, BCD xây dựng NTM huyện.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Trường THPT Bình Lư thực hiện duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và phối hợp với Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Tam Đường lựa chọn nội dung đề xuất đầu tư trường đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng đủ cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy và học cho nhà trường; đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới và phụ trách hoàn thiện hồ sơ chứng minh chỉ tiêu theo quy định. Tham mưu lồng ghép nguồn

vốn của ngành quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học phục vụ đạt chuẩn, đạt chuẩn lại đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

8. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành Chỉ tiêu Trung tâm Y tế huyện đạt tiêu chuẩn hạng 3 và hoàn thiện hồ sơ chứng minh chỉ tiêu theo quy định. Hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới do ngành phụ trách: Y tế

9. Ban Chỉ huy Quân sự và Công an huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới do ngành phụ trách (An ninh, trật tự xã hội) và hướng dẫn các xã thực hiện tiêu chí 19 (Quốc phòng và An ninh). Công an huyện đảm bảo về an ninh trật tự trên địa bàn, không còn xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quy định.

10. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các xã thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “*Tam Đường chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021-2025. Phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Nông thôn mới huyện tham mưu UBND, BCĐ huyện động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới năm 2021 và những năm tiếp theo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể huyện

Phối hợp chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả các phong trào, cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, các phong trào “*bản sáng, xanh, sạch, đẹp*”, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả giám sát; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực chung sức xây dựng nông thôn mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện hướng dẫn các xã thực hiện tốt việc lấy ý kiến về sự hài lòng của nhân dân trong quá trình xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo thực chất, khách quan.

12. UBND các xã thực hiện nông thôn mới

Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện và điều kiện thực tế của xã, xây dựng Kế hoạch duy trì giữ vững, nâng cao tiêu chí; kế hoạch đạt chuẩn, lộ trình đạt chuẩn trên địa bàn, gửi BCĐ xây dựng NTM huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) **chậm nhất ngày 20/4/2021**. Kế hoạch của các xã cần thể hiện rõ chỉ tiêu, tiêu chí đăng ký thực hiện duy trì, nâng cao hoặc hoàn thành năm; phân công rõ nhiệm vụ cho từng ngành, đoàn thể của xã và các bản; giải pháp, lộ trình thời gian thực hiện... làm cơ sở để theo dõi, kiểm tra đánh giá.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp cùng chung sức xây dựng nông thôn mới; từng bước nâng cao nhận thức, để người dân xác định vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới.

Quan tâm huy động nguồn lực tại địa phương thực hiện Chương trình; ưu tiên nguồn vốn được hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh, huyện đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu phục vụ sinh hoạt, sản xuất của người dân như: giao thông, thủy lợi, môi trường...(ưu tiên đối với các tiêu chí chưa đạt).

Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện Chương trình theo kế hoạch; thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới; chế độ thông tin báo cáo về BCĐ huyện theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Căn vào tình hình thực tế hằng tháng, quý, 6 tháng Ban chỉ đạo, Văn phòng Nông thôn mới huyện tổ chức giao ban để nắm tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

2. Định kỳ hằng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 20/6), 9 tháng (trước ngày 20/9), hết năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình về Ban chỉ đạo huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng huyện Tam Đường đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo